

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 48/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 27/11/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Ngu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2019/TLST – HNGĐ ngày 24/6/2019; Về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXX – ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Mỹ N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Sơn Thị Mỹ N trình bày:*

Chị với anh Hồ Minh Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Thuận Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70/2011 ngày 23/7/2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và có với nhau 02 con chung tên Hồ Thị Ngọc Đ, sinh ngày 10/4/2008 và Hồ Minh Đ, sinh ngày 08/7/2009. Đến năm 2016, thì chị với anh Đ chính thức sống ly thân cho đến nay. Nay hôn nhân giữa chị với anh Đ không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau và hai bên không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Hồ Minh Đ theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị với anh Đ có 02 con chung tên Hồ Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 10/4/2008 và Hồ Minh Đ2, sinh ngày 08/7/2009. Hiện cháu Đ1 chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Đ2 đang ở với gia đình bên nội. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ1, còn cháu Đ2 để anh Đ nuôi sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, mỗi người nuôi 01 cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hồ Minh Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Mỹ N và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Sơn Thị Mỹ N đối với anh Hồ Minh Đ, cho chị N được ly hôn với anh Đ theo quy định của pháp luật, còn con chung hai cháu Hồ Thị Ngọc Đ1 và Hồ Minh Đ2 thì giao cháu Đ1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, còn cháu Đ2 giao cho anh Đ nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do các Đ sự không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Đ sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Hồ Minh Đ. Xét thấy, anh Hồ Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Hồ Minh Đ theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Sơn Thị Mỹ N với anh Hồ Minh Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Thuận Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70/2011 ngày 23/7/2011. Đến năm 2016, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Theo chị N cho rằng giữa chị với anh Đ không còn tình, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục sống chung với nhau, nên chị N nộp đơn xin ly hôn với anh Đ. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, vào năm 2017 thì chị N với anh Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và đến năm 2011 thì hai người đi đăng ký

kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Thuận Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70/2011 ngày 23/7/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh Đ là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị N trình bày, đến năm 2016, thì giữa chị với anh Đ xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không quan tâm, chia sẻ với nhau trong tình cảm vợ chồng, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, không hàn gắn lại được mâu thuẫn để trở về chung sống với nhau để cùng chăm lo cho con cái, nên chị làm đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh Đ thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị N với anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị N cương quyết xin ly hôn với anh Đ vì từ khi ly thân cho đến nay giữa chị với anh Đ không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau và mỗi người đã có cuộc sống riêng, ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Mỹ N đối với Hồ Minh Đ.

[4] Về con chung: Chị N với anh Đ có 02 con chung tên Hồ Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 10/4/2008 và Hồ Minh Đ2, sinh ngày 08/7/2009. Hiện cháu Đ1 chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Đ2 đang ở với gia đình bên anh Đ. Xét thấy, hiện nay chị N đang nuôi cháu Đ1, còn bên gia đình anh Đ nuôi cháu Đ2 và tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 22/7/2019 của hai cháu thì cháu Đ1 có nguyện vọng được tiếp tục ở chung với chị N, còn cháu Đ2 có nguyện vọng được ở với bên gia đình anh Đ (bên nội) sau khi chị N với anh Đ ly hôn. Xét yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng của 02 cháu là phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm đảm bảo ổn định chỗ ở và học tập của hai cháu và nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Giao cháu Đ1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Đ2 cho anh Đ nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Sơn Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Sơn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Hồ Minh Đ.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 10/4/2008 cho chị Sơn Thị Mỹ N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Còn cháu Hồ Minh Đ2, sinh ngày 08/7/2009 giao cho anh Hồ Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị N, anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008761 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị N đã nộp xong.

5/ Báo cho các Đ sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Hồ Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các Đ sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha